

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất
trên địa bàn huyện Đàm Dơi**

Kính gửi: Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-ĐGS ngày 22/10/2021 của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giám sát việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi báo cáo tình hình thực hiện như sau:

**I. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện
Đàm Dơi (từ năm 2019 đến ngày 30/6/2021)**

1. Tình hình triển khai, thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt

Sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Đàm Dơi thực hiện công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời triển khai đến các cấp, các ngành, các chủ đầu tư và Nhân dân trên địa bàn huyện biết, thực hiện (kể cả kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt).

1.2. Nhận xét, đánh giá về việc tuân thủ về thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện trong thời gian qua

Nhìn chung việc tuân thủ về thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện trong thời gian qua trên cơ bản đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, qua công tác kiểm tra đã phát hiện 133 trường hợp người dân tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản) sang đất phi nông nghiệp (đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn) chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xử lý theo thẩm quyền.

**2. Tổng chỉ tiêu và kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trên địa
bàn huyện Đàm Dơi**

2.1. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai

Từ năm 2019 đến ngày 30/6/2021, trên địa bàn huyện Đầm Dơi đã thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 1, Điều 57, Luật Đất đai phân theo từng loại đất và từng năm như sau:

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối: Không có.

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất nuôi trồng thủy sản nước mặn, đất làm muối, đất nuôi trồng thủy sản dưới hình thức ao, hồ, đầm: Không có.

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang sử dụng vào mục đích khác trong nhóm đất nông nghiệp: Không có.

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp: Chủ yếu là từ nhóm đất nông nghiệp (*đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản*) sang đất ở của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện là 230 hồ sơ, với diện tích 43.325,3 m².

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất phi nông nghiệp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang đất phi nông nghiệp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất: Không có.

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở: Không có.

- Chuyển mục đích sử dụng đất từ đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh, đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ; chuyển đất thương mại, dịch vụ, đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: Không có.

2.2. Kết quả chuyển mục đích sử dụng đất theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (kèm theo Phụ lục 01)

Từ năm 2019 đến ngày 30/6/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành 06 Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và danh mục dự án bị hủy bỏ; điều chỉnh, bổ sung dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Theo đó, huyện Đầm Dơi có 17 công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quyết nghị; tất cả các công trình, dự án nêu trên đều nằm trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, kể cả các công trình, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quyết nghị.

Đến nay, huyện Đầm Dơi đã thực hiện hoàn thành 06 công trình, dự án; đang thực hiện 05 công trình, dự án; 06 công trình, dự án chưa thực hiện.

Huyện Đầm Dơi không có công trình, dự án đã triển khai thực hiện nhưng chậm hoặc chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

2.3. Thực trạng và kết quả chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong thời gian qua (kèm theo Phụ lục 02)

- Năm 2019: Đã thực hiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ nhóm đất

nông nghiệp (*đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản*) sang đất ở của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện là 131 hồ sơ, với diện tích 28.603,6 m².

- Năm 2020: Đã thực hiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ nhóm đất nông nghiệp (*đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản*) sang đất ở của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện là 49 hồ sơ, với diện tích 8.522,6 m².

- 06 tháng đầu năm 2021: Đã thực hiện hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ nhóm đất nông nghiệp (*đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản*) sang đất ở của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện là 50 hồ sơ, với diện tích 6.199,1 m².

2.4. Kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước của các đơn vị, tổ chức, cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn quản lý

Kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính (*nộp tiền sử dụng đất*) đối với hộ gia đình, cá nhân trong việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất từ năm 2019 đến ngày 30/6/2021 trên địa bàn huyện Đầm Dơi như sau:

- Năm 2019: Tổng số tiền thu được là 20,249 tỷ đồng (*chỉ tiêu giao là 12 tỷ đồng*); nợ tiền sử dụng đất 55 trường hợp, với số tiền là 5,842 tỷ đồng.

- Năm 2020: Tổng số tiền thu được là 26,951 tỷ đồng (*chỉ tiêu giao là 14 tỷ đồng*); không nợ tiền sử dụng đất.

- 06 tháng đầu năm 2021: Tổng số tiền thu được là 13,507 tỷ đồng (*chỉ tiêu giao là 12 tỷ đồng*); không nợ tiền sử dụng đất.

2.5. Tình hình rà soát để điều chỉnh hoặc hủy bỏ và công bố các dự án, công trình đã quá thời gian nhưng chưa thực hiện, chưa có quyết định thu hồi đất (kèm theo Phụ lục số 03)

Theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 và Danh mục dự án bị hủy bỏ, đối với huyện Đầm Dơi có 01 công trình dự án hủy bỏ (*Dự án khu dân cư thị trấn Đầm Dơi*).

2.6. Việc thực hiện phương án sử dụng tầng đất mặt đối với đất trồng lúa chuyển sang mục đích sử dụng khác

Không có

2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, xử lý đối với các trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư, thực hiện dự án không đúng mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật của các tổ chức, cá nhân và các trường hợp vi phạm khác; việc xử lý của các cơ quan có thẩm quyền (nếu có)

Qua công tác kiểm tra đã phát hiện 133 trường hợp người dân tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp (*đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản*) sang đất phi nông nghiệp (*đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn*) chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Đầm Dơi xử lý theo thẩm quyền. Qua đó, đã xử lý buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm; đồng thời nhắc nhở và buộc

thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật 133 trường hợp. Ngoài ra, từ năm 2019 đến nay, trên địa bàn huyện Đầm Dơi không có tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý, xử lý đối với các trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư, thực hiện dự án không đúng mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2.8. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất

Các cấp, các ngành trên địa bàn huyện Đầm Dơi thực hiện tốt công tác phối hợp trong quá trình thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, kể cả công tác phối hợp thực hiện thủ tục hành chính đất đai của người dân có liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo thực hiện đúng theo thời gian quy định.

2.9. Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân giao đất; việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, thực hiện tái định cư, tiến độ thực hiện

Từ năm 2019 đến nay, huyện Đầm Dơi đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư để thực hiện 12 công trình, dự án, với tổng 701 hộ dân bị ảnh hưởng, số tiền bồi thường, hỗ trợ là 116,552 tỷ đồng; trong đó, có 03 công trình chuyển tiếp từ năm 2018 (*tuyến đường trục chính Đông - Tây tỉnh Cà Mau, kè cấp bách xã Tân Thuận và tuyến đường số 6, nhóm 4, thị trấn Đầm Dơi*) và 09 công trình, dự án thực hiện từ năm 2019. Đến nay đã hoàn thành bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 07 công trình, dự án; đang thực hiện 05 công trình, dự án (*kèm theo Phụ lục 04*).

II. Đánh giá chung

Nhìn chung, kết quả thực hiện các công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm từ năm 2019 đến nay trên địa bàn huyện Đầm Dơi đã đáp ứng được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tuy nhiên, kết quả thực hiện công tác thu hồi đất chưa đạt tỷ lệ cao, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả thực hiện chưa đạt so với kế hoạch đề ra là do:

1. Nguyên nhân chủ quan

- Năm 2020, huyện Đầm Dơi đăng ký chuyển tiếp khá nhiều công trình, dự án thu hồi đất đã đăng ký thực hiện từ 2 - 3 năm trước, tuy nhiên vẫn chưa được bố trí nguồn vốn để thực hiện.

- Các hạng mục huyện bố trí chi tiêu tạo điều kiện cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất khá nhiều. Tuy nhiên, sau khi kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt thì số lượng hồ sơ đạt yêu cầu để trình cấp thẩm quyền cho phép thực hiện chuyển mục đích còn khá ít. Hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức sự nghiệp vẫn còn vướng các thủ tục về mặt pháp lý (*hồ sơ trích đo chưa đầy đủ, người dân chưa chấp thuận ký giáp ranh, nguồn gốc đất chưa rõ ràng...*).

2. Nguyên nhân khách quan

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên tiến độ triển khai thực hiện của một số công trình, dự án ảnh hưởng; các hạng mục công trình đang lập phương án bồi thường phải tạm dừng các cuộc họp theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020

của Thủ tướng Chính phủ, từ đó dẫn đến nhiều công trình đến thời điểm đánh giá vẫn chưa hoàn thành việc thu hồi đất (*cụ thể như: Dự án Nhà máy Điện gió Cà Mau 1A; 1B; 1C; 1D...*).

- Bên cạnh đó, tình hình kinh tế trên địa bàn huyện trong những năm qua gặp khó khăn, do đó một số công trình, dự án đã dự kiến thực hiện tuy nhiên thiếu vốn nên phải chuyển tiếp sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

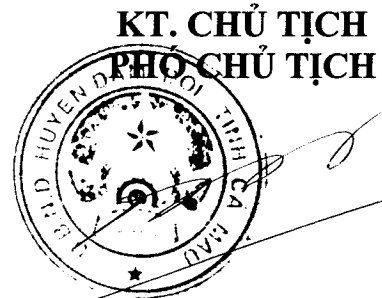
III. Đề xuất và kiến nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành tỉnh quan tâm hỗ trợ, bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện như: giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao... nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của Nhân dân.

Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi báo cáo Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, H.



Nguyễn Phương Bình

Phụ lục 01



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THEO NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU TỪ 01/01/2019 ĐẾN 30/06/2021**

(Kèm theo Báo cáo số 1820 /BC-UBND ngày 15 /12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất (ha)			Tổng mức vốn dự kiến bồi thường, giải phóng mặt bằng		Văn bản chủ trương	Ghi chú
					Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Tổng mức vốn (đồng)	Nguồn vốn		
I	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018										
1	Đường số 7	UBND huyện Đầm Dơi	Khóm 4, Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	0,46				7.000.000.000		QĐ số 1096/QĐ-UBND ngày 11/9 2017 của UBND huyện Đầm Dơi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Đường số 7	Chưa thực hiện
2	Lộ sau dãy tập thể ngân hàng	UBND huyện Đầm Dơi	Thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	0,26				1.370.000.000			Chưa thực hiện

3	Hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi (giai đoạn II)		Xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	1,00				339.000.000			Đã hoàn thành
4	Nhà máy điện gió Tân Thuận (Trụ quan trắc đo gió)		Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	1,65							Chưa thực hiện
5	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110kV Tân Thuận		Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	1,09							Đã hoàn thành
II Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 02 tháng 04 năm 2019											
1	Nhà máy điện gió Tân Thuận	Công ty CP Đầu tư năng lượng tái tạo Cà Mau	xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	1,65	-	-	-	-	Vốn doanh nghiệp ứng trước	Công văn số 9263/UBND-KT ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh	Đã hoàn thành
III Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019											
1	Cầu xóm Ruộng trên tuyến đường Đầm Dơi, Cà Mau	Ban Quản lý dự án công trình giao thông tỉnh	Thị trấn Đầm Dơi và xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi	0,99				20.000.000.000	Vốn ngân sách tỉnh chi BT, GPMB theo quy định	Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh	Đã hoàn thành
IV Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020											

1	Dự án Nhà máy Điện gió Cà Mau 1A (xây dựng Nhà quản lý vận hành; Trạm biến áp năng áp 22/220KV, Đường dây đầu nối từ Trạm biến áp năng áp 22/220KV đến Trạm biến áp 220KV Cà Mau 2)	Công ty năng lượng Cà Mau 1A	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi; Huyện Trần Văn Thời, huyện U Minh, huyện Cái Nước	10,89				13.475.811.000	Vốn Doanh nghiệp nchi BT, GPMB	Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1A	Đang thực hiện
2	Dự án Nhà máy Điện gió Cà Mau 1B (hạng mục đường dây đầu nối)	Công ty năng lượng Cà Mau 1B	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi;	2,08				2.827.211.000	Vốn Doanh nghiệp nchi BT, GPMB	Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1B	Đang thực hiện
3	Dự án Nhà máy Điện gió Cà Mau 1C (hạng mục đường dây đầu nối)	Công ty năng lượng Cà Mau 1C	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi;	2,08				2.827.211.000	Vốn Doanh nghiệp nchi BT, GPMB	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1C	Đang thực hiện

4	Dự án Nhà máy Điện gió Cà Mau 1D (<i>hạng mục đường dây đầu nối</i>)	Công ty năng lượng Cà Mau 1D	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi;	2,08				2.827.211.000	Vốn Doanh nghiệp nchi BT, GPMB	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy ddienj gió Cà Mau 1D	Đang thực hiện
V	Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020										
1	Cầu Qua sông Gành hào (<i>nối huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau với huyện Đông Hải, tỉnh bạc Liêu</i>)	Ban Quản lý dự án công trình giao thông tỉnh	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	19,67				68.239.458.000	Ngân sách Trung ương hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chi bồi thường GPMB theo quy định	Quyết định 1699/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Cà Mau về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cầu Qua sông Gành hào (<i>nối huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau với huyện Đông Hải, tỉnh bạc Liêu</i>)	Chưa thực hiện
VI	Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020										

1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ xã Tân Trung (đầu nối đường Lương Thế Trân - Đầm Dơi) đến đường trục chính Đông - Tây	Ban QLDAXD Công trình Giao thông Cà Mau	Xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi	3,86				1.000.000.000	Kế hoạch vốn Xổ số kiến thiết năm 2021	Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ xã Tân Trung (đầu nối đường Lương Thế Trân - Đầm Dơi) đến đường trục chính Đông - Tây	Đã hoàn thành
2	Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Xóm Ruộng)	BQL xây dựng công trình giao thông Cà Mau	(1) Phường 7, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau; (2) Xã Tân Trung và xã Tân Duyệt huyện Đầm Dơi	19,5				171.649.000.000	Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025	Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Cà Mau - Đầm Dơi (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Xóm Ruộng)	Đang thực hiện

3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối bến cá Hồ Gù	BQL xây dựng công trình giao thông Cà Mau	Xã Nguyên Huân, huyện Đầm Dơi	5,6				2.378.020.000	Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025	Công văn số 8469/UBND-XD ngày 13/11/2019 của UBND tỉnh về việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tuyến đường kết nối Bến cá Hồ Gù	Chưa thực hiện
4	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 173 Cà Mau 2 - 132 Ngọc Hiển	Tổng Cty Điện lực Miền Nam	(1) Xã Khánh An, huyện U Minh; (2) Xã Trần Phán và Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi;	0,45				2575961000		QĐ số 4846/QĐ-EVN SPC ngày 08/12/2016 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Phân pha dây dẫn	Chưa thực hiện

			(3) Xã Lương Thế Trân, Phú Hưng, Hưng Mỹ, Hòa Mỹ, Tân Hưng Đông, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước;						đường dây 110kV 173 Cà Mau 2 - 132 Ngọc Hiến	
			(4) Xã Hàm Rông và thị trấn Năm Căn							
5	Nhà máy điện gió Cà Mau 1A (<i>hạng mục: tuyến cáp ngầm, cầu cảng và đường vào Nhà quản lý vận hành</i>)	Công ty Cổ phần Năng lượng Cà Mau 1A	Xã Nguyên Huân, huyện Đầm Dơi	4,81				5.057.084.000	Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1A của Công ty CP Năng lượng Cà Mau 1A	Đã hoàn thành



Phụ lục 02

**HỒ SƠ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỪ 01/01/2019 ĐẾN 30/06/2021**

Kèm theo Báo cáo số 1820/BC-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

STT	Họ Và tên	Thửa	Tờ ĐĐ	MĐSD	Tổng	Số Sêri	Địa chỉ	Ghi chú
Năm 2019					28603,6	133		
1	Ngô Bình Quang	214	12	ODT	300,0	CM 587381	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
2	Quách Thị Lan	82	15	ODT	50,0	CM 587428	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
3	Trịnh Ngọc Bích	16	37	ODT	90,9	BP 493219	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
4	Nguyễn Minh Cộng	102	12	ODT	179,8	BX 662250	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
5	Trần Hoàng Giang	51	15	ODT	50,0	CE 862738	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
6	Châu Vĩnh Hồng	60	10	ODT	45,5	BX 819695	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
7	Hứa Tấn Chức	5	12	ODT	89,5	CS 567993	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
8	Hứa Văn Dũng	191	20	ODT	450,0	CN 858794	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
9	Nguyễn Tôn Hoàng	80	15	ODT	267,4	CR 339603	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	

10	Lê Văn Chơn	16	20	ODT	60,0	BD 459199	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
11	Lê Hồng Út	556	3	ODT	270,1	Đ 685656	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
12	Hồ Chí Nguyễn	555	3	ODT	60,0	Đ 919287	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
13	Lê Hữu Phước	384	14	ODT	49,9	CD 661822	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
14	Nguyễn Quốc Tiến	547	3	ODT	50,0	Đ 685655	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
15	Huỳnh Kiều Oanh	118	40	ODT	94,4	CM 587431	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
16	Du Thành Toàn	117	40	ODT	31,0	CR 339653	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
17	Đặng Kim Cương	50	21	ODT	59,7	BX 662196	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
18	Nguyễn Văn Thông - Lê Thị Châu	314	14	ODT	63,0	CR 339695	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
19	Trần Khải Tuấn	425	3	ODT	131,2	AO 909397	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
20	Nguyễn Chí Ngân - Nguyễn Thanh Thúy	112	40	ODT	336,4	CR 339671	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
21	Ngô Thị Nguyễn	181	5	ODT	111,4	CM 587567	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
22	Ngô Hoài Nam	413	14	ODT	98,2	CN 858308	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
23	Nguyễn Minh Tùng	53	40	ODT	47,2	CR 339323	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
24	Đoàn Thanh Tú	96	14	ODT	200,5	CD 997614	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	

25	Nguyễn Thị Mỹ Diện	479	14	ODT	128,7	CĐ 964190	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
26	Nguyễn Thái Hiền	181	5	ODT	95,0	Đ 919284	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
27	Trần Tuyết Nga	243	14	ODT	74,2	CĐ 964693	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
28	Quách Hồng Hải	564	1	ODT	84,0	R 201664	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
29	Huỳnh Trọng Vũ	155	5	ODT	61,5	Y 505100	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
30	Từ Thị Út	346	14	ODT	141,1	CR 339899	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
31	Nguyễn Hồng Loan	531	14	ODT	197,4	CS 913566	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
32	Lê Mỹ Lành	22	14	ODT	121,2	CS 567952	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
33	Huỳnh Hoài Tâm	164	5	ODT	61,5	Đ 203279	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	Chưa nộp thuế
34	Lê Hoàng Đen	217	7	ODT	100,0	CĐ 964072	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	Chưa nộp thuế
35	Trần Thị hồng	396	14	ODT	74,9	CD 661821	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	Chưa nộp thuế
36	Lê Hồng Út	39	40	ODT	59,9	BP 407838	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	Chưa nộp thuế
37	Châu Hồng Nhung	177	5	ODT	100,0	Đ 919255	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	Chưa nộp thuế
38	Trần Văn Hải	18	7	ODT	110,0	CN 858852	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
39	Nguyễn Quốc Việt	13	7	ODT	223,2	CP 308720	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	

40	Mai Văn Sào	374	7	ODT	200,0	CM 587391	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
41	Trần Thị Duối	136	4	ODT	200,0	CM 587413	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
42	Nguyễn Văn Sơn	165	7	ODT	134,0	CM 420641	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
43	Trần Văn Buôi	164	7	ODT	134,0	CM 420644	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
44	Nguyễn Tiến Dũng	35	27	ODT	36,0	CM 587466	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
45	Nguyễn Chí Linh	69	1	ODT	100,0	CM 587494	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
46	Đỗ Thu Hiền	699	2	ODT	137,1	BX 819243	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
47	Lê Thúy Hằng	99	3	ODT	17,7	CS 567752	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
48	Đỗ Thu Hiền	699	2	ODT	137,1	BX 819243	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
49	Nguyễn Thu Vân	267	7	ODT	79,4	CE 862671	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
50	Nguyễn Kim Tuyết	642	2	ODT	200,0	BG 237957	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
51	Lê Minh Dũng	673	1	ODT	96,0	AB 570871	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
52	Hồ Ánh Loan	29	1	ODT	104,7	CS 567788	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
53	Ngô Minh Thắng	244	7	ODT	160,4	CE 886583	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
54	Lê Chí Hận - Phạm Thanh Nga	367	7	ODT	60,0	CR 339517	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	

55	Huỳnh Việt Hùng	239	29	ODT	72,3	BX 662032	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
56	Trần Thanh Sơn	323	7	ODT	250,3	CS 913160	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
57	Huỳnh Minh Trung	538	1	ODT	77,5	O 440377	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
58	Nguyễn Xuân Mới	533	1	ODT	153,9	O 440374	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
59	Bùi Văn Chiến	76,5	0	ODT	76,5	O 440375	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
60	Hồ Thanh Bình	537	1	ODT	77,6	O 440378	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
61	Huỳnh Việt Hùng	536	1	ODT	77,4	O 440319	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
62	Huỳnh Trường Hưng	535	1	ODT	77,4	O 440376	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
63	Dương Thị Phượng	531	1	ODT	76,0	O 440381	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
64	Lê Mỹ Hiền	370	29	ODT	85,8	CD 997905	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
65	Ngô Thị Hồng	567	1	ODT	79,0	R 201641	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
66	Lê Mỹ Hiền	17	7	ODT	110,0	CM 587706	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
67	Nguyễn Thị Do	215	29	ODT	80,0	T 035442	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
68	Võ Xuân Lan	364	7	ODT	233,0	CR 339033	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
69	Mã Hồng Cúc	472	29	ODT	27,8	CK 379234	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	

70	Lữ Hoàng Đạt	102	7	ODT	120,8	CS 916663	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
71	Trần Kim Cương	101	7	ODT	120,8	CM 587876	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
72	Trần Thị Gấm-Diễm	115	9	ODT	234,2	CP 308811, CP 308812	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
73	Nguyễn Hoàng Đông	302	4	ODT	80,0	BA 548372	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
74	Nguyễn Chí Thiên	88	31	ODT	310,3	CS 567227	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
75	Nguyễn Thị Quỳnh Như	87	31	ODT	150,5	CS 567228	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
76	Trương Thị Thanh Thảo	250	11	ODT	80,1	CD 997385	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
77	Lâm Mỹ Dung	22	28	ODT	63,3	CD 997739	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
78	Phạm Văn Mong	342	11	ODT	139,7	CR 339113, 14	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
79	Võ Thị Hồng Yến	222	34	ODT	70,9	CD 997348	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
80	Lê Thúy Hằng	100	3	ODT	101,4	CR 339997	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	
81	Trương Khánh Ly	408	6	ODT	109,4	CR 339664	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	
82	Trịnh Minh Khởi	407	6	ODT	109,6	CR 339663	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	
83	Dương Thanh Huỳnh	65	1	ODT	157,4	CM 587615	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	
84	Nguyễn Thanh Tùng	766	2	ODT	92,9	CM 587625	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	

85	Lê Hoàng Thái	517	6	ODT	448,4	CM 587705	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	
86	Ngô Văn Chi	619	1	ODT	60,0	T 359665	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	
87	Võ Thị Soi	70	19	ODT	124,0	CM 587253	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
88	Hồ Thị Diệu	267	14	ODT	111,8	CP 308377	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
89	Hồ Chí Dũng-Huỳnh Hồng Thắm	689	2	ODT	78,8	BK 229969	Khóm 6, thị trấn Đầm Dơi	
90	Lâm Huyền Trang- Lâm Hùng Phương	157	20	ODT	360,0	CP 308525,26(TRAN G 3)	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
91	Tôn Thúy Hằng	110	12	ODT	491,3	CC 428741	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
92	Nguyễn Minh Thành	137	7	ODT	149,3	CM 420979	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
93	Dương Quốc Thống - Phan Tuyết Phượng	161	20	ODT	174,6	CM 587321	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
94	Dương Quốc Bảo	158	20	ODT	123,0	CM 587322	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
95	Phạm Thanh Nhanh	213	7	ODT	79,2	CD 661877	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
96	Nguyễn Văn Chiêm - Đỗ Kim Loan	73	40	ODT	296	BP 493391	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
97	Nguyễn Kim Huệ	30	37	ODT	101,0	CK 253691	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
98	Ngô Hoàng Vệ	189	20	ODT	150,0	CM 587362	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	

99	Hứa Hoàng Vân	130	7	ODT	100,0	CE 862157	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
100	Trần Minh Tuyết	199	1	ODT	4800,0	D 0565106	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
101	Nguyễn Minh Tùng	481	29	ODT	122,7	CM 587388	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
102	Hứa Ngọc Thu	212	12	ODT	510,2	CM 587443	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
103	Nguyễn Văn Đạt	304	11	ODT	313,3	CN 858285	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
104	Nguyễn Quốc Thiên	112	9	ODT	235,8	CP 308012	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
	Nguyễn Kim Cương	112	9	ODT	235,8	CP 308013	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
105	Lê Ngọc Giàu	438	29	ODT	131,3	CE 886065	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
106	Lê Trung Liệt	74	1	ODT	249,7	O 519197	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
107	Võ Minh Chiểu	61	1	ODT	286,7	CM 587282	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
108	Huỳnh Văn Tình	644	4	ONT	43,6	CM 587626	Áp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc	
109	Nguyễn Văn Kiệt	876	4	ONT	151,5	CM 587255	Áp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm	
110	Nguyễn Thanh Bình	361	9	ONT	100,0	CN 858091	Áp Tân Điền B, xã Tạ An Khương	
111	Mạch Đồng Khởi - Mai Thúy Oanh	251	2	ONT	327,6	CS 567675	Áp Tân Thành A, xã Tạ An Khương Nam	
112	Tiền Văn Chiến	893	1	ONT	364,0	CP 308694	Áp Tân Long B, xã Tân Dân	

112	Nguyễn Thị Lắm	893	1	ONT	364,0	CP 308695	Ấp Tân Long B, xã Tân Dân	
113	Trần Văn Vững	499	8	ONT	110,0	CM 587327	Ấp Tân Bình, xã Tân Đức	
114	Trần Văn Vững	516	8	ONT	110,0	CM 587572	Ấp Tân Bình, xã Tân Đức	
115	Lê Văn Hồng	893	4	ONT	122,5	CM 587351	Ấp Tân Thành, xã Tân Duyệt	
116	Mã Phùng Quang	1100	11	ONT	988,6	CR 339267	Ấp Bàu Sen, xã Tân Duyệt	
117	Nguyễn Thái Hiệp	166	1	ONT	112,1	CR 339501	Ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt	
118	Phạm Ngọc Mai	1168	1	ONT	288,0	CM 587516	Ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt	
119	Nguyễn Thái Hiệp	1153	1	ONT	231,3	CM 587552	Ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt	
120	Đàm Tuyết Nhãn	1109	1	ONT	122,1	CM 587556	Ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt	
121	Ngô Từ Hải	496	4	ONT	140,0	S 777409	Ấp Tân Thành, xã Tân Duyệt	
122	Nguyễn Thị Quế An	1054	1	ONT	389,9	CK 253824	Ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt	
123	Phạm Minh kiên	867	4	ONT	238,8	CM 587811	Ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt	
124	Nguyễn Chí Linh	93	1	ONT	300,0	CP 308959	Ấp Tân Điền, xã Tân Duyệt	
125	Hà Văn Nhanh	44	4	ONT	300,0	CM 587295	Ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận	
126	Đặng Thúy Quyên	279	7	ONT	9,7	CN 858517	Ấp Thuận Thành, xã Tân Tiến	

127	Bùi Văn Chấy - Trang Mộng Tuyền	224	5	ONT	50,0	CS 913158	Ấp Tân Long A, Tân Tiến	
128	Lê Văn Châu	440	1	ONT	3760,0	CK 253685	Ấp Trung Cang, xã Tân Trung	
129	Trần Thúy Hằng-Nguyễn Hoàng Khải	1099	4	ONT	59,4	CE 862928	Ấp Thành Vọng ,xã Tân Trung	
130	Trần Văn Khôi - Linh Ngọc	446	4	ONT	300	CN 858365	Ấp Thanh Tùng, xã Thanh Tùng	
131	Nguyễn Minh Tùng	929	16	ONT	105	CK 253756	Ấp Chà Là, xã Trần Phán	
Năm 2020					8522,6	52		
1	Võ Thanh Hùng	89	12	ODT	140,0	BP 395219	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
2	Trần Chí Kỳ	150	12	ODT	152,4	CV 814016	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
3	Trần Văn Đoàn	145	10	ODT	200,0	CM 587946	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
4	Trần Thị Bé	249	12	ODT	143,6	CX 994126	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
5	Mai Văn Bé	175	10	ODT	167,7	CV 814203	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
6	Lâm Cẩm Phương	50	18	ODT	89,8	CP 308673	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
7	Mai Văn Bé	175	10	ODT	167,7	CV 814203	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
8	Bùi Minh Thùy	190	12	ODT	76,7	CV 814251	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
9	Lữ Thị Bé	410	14	ODT	238,3	CU 300484	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	

10	Trịnh Bảo Trung	348	14	ODT	139,8	CM 587966	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
11	Trương Văn Đoàn	380	29	ODT	132,5	CD 997371	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
12	Thái Thánh Quốc - Ngô Thùy Mỹ	290	14	ODT	49,2	CK 253897	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
13	Nguyễn Thị Mỹ Diện	479	14	ODT	102,6	CV 814150	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
14	Huỳnh Tiến Dũng	166	5	ODT	69,2	Đ 203277	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
15	Ngô Thanh Hải	200	5	ODT	67,7	CV 814230	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
16	Quách Thanh Mộc	6	33	ODT	62,1	CV 973454	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
17	Nguyễn Trường Giang	30	29	ODT	16,5	CM 587902	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
18	Nguyễn Văn Tựu	143	4	ODT	100,0	CM 587900	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
19	Nguyễn Kim Giang	9.145	24	ODT	199,0	CC 428104	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
20	Trần Như Quỳnh	116	4	ODT	224,6	CV 973459	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
21	Quách Thanh Mộc	5	33	ODT	36,0	CM 587996	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
22	Trương Thị Nhanh	330	7	ODT	168,0	CV 814216	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
23	Trần Quốc Thắng	412	29	ODT	36,0	CĐ 964062	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
24	Trịnh Bích Trâm	398	7	ODT	158,3	CV 814282	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	

25	Nguyễn Thị Trang	587	3	ODT	124,3	CM 587865	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
26	Nguyễn Minh Khen	397	11	ODT	180,8	CV 814007	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
27	Nguyễn Minh Khen	397	11	ODT	180,8	CV 814007	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
28	Đỗ Thành Dân	359	11	ODT	210,0	CV 814081	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
29	Lê Trọng Thân	378	11	ODT	200,0	CU 300302	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
30	Phạm Hoàng Linh	274	11	ODT	182,2	CV 814205	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
31	Mai Văn Bé	763	2	ODT	120,0	BM 998753	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
32	Thái Phước Ngoán	178	27	ONT	95,0	CV 973873	Áp Vàm Đầm, xã Nguyễn Huân	
33	Huỳnh Minh Thái	180	27	ONT	250,0	CV 814252,53	Áp Vàm Đầm, xã Nguyễn Huân	
34	Mai Thanh Đô	417	7	ONT	190,3	CV 814211	Áp Lung Vinh, xã Quách Phẩm Bắc	
35	Phạm Thúy Kiều	658	8	NTS	1841,0	CX 682884	Áp Xóm Mới, xã Quách Phẩm	
36	Nguyễn Tiết Kha	108	17	ONT	100,0	CX 994304	Áp Xóm Dừa, xã Quách Phẩm	
37	Liêu Thị Bé Năm	531	3	ONT	433,4	CV 997513	Áp Tân Thành B, xã Tạ An Khương Nam	
38	Nguyễn Hoàng Út	267	12	ONT	311,6	CV 814069	Áp Tân Hiệp, xã Tân Dân	

39	Nguyễn Hoàng Út	252	12	ONT	130,0	BD 485100	Ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân	
40	Nguyễn Huyền Trang	836	3	ONT	95,0	CV 814161	Ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân	
41	Nguyễn Hoàng Út	661	12	ONT	130,0	BD 485100	Ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân	
42	Trương Mỹ Phước	394	11	ONT	150,0	CV 997704	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
43	Trần Ngọc Kỳ	653	2	ONT	116,3	CX 682771	Ấp Tân Hòa A, xã Tân Tiến	
44	Trần Văn Cường	1205	4	ONT	140,7	CV 814270	Ấp Thành Vọng, xã Tân Trung	
45	Đinh Văn Thương - Tím	522	4	ONT	41,4	CP 308578	Ấp Thanh Tùng, xã Thanh Tùng	
46	Hứa Hải Triều	580	4	ONT	153,5	CV 814139	Ấp Thanh Tùng, xã Thanh Tùng	
47	Đoàn Ngọc Châu-Lê Thu Hận	514	4	ONT	58,6	CR 339531	Ấp Thanh Tùng, xã Thanh Tùng	
48	Ninh Duy Khiên	418	15	ONT	50,0	CU 300880	Ấp Chà Là, xã Trần Phán	
49	Nguyễn Lệ Duyên	467	14	ONT	100,0	CX 994400	Ấp Ngã Bát, xã Trần phán	
Năm 2021 (từ ngày 01/01 đến ngày 30/06/2021)					6199,1	53		
1	Nguyễn Quốc Kỳ	116	15	ODT	199,9	CX 911118	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
2	Ngô Thanh Sử	230	20	ODT	270,8	CV 814441	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
3	Lê Văn Mộng	340	12	ODT	50	DB 161349	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	

4	Tôn Văn Vọng	253	12	ODT	206,1	DB 161353	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
5	Phạm Thành Ân	505	2	ODT	230	CV 814535	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
6	Nguyễn Thị Bé	249	12	ODT	3,18	CV 814615	Khóm 1, thị trấn Đầm Dơi	
7	Lương Minh Chương	622	14	ODT	100	CV 814473	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
8	Lê Phượng Loan	40	1	ODT	79,9	DB 196292	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
9	Trần Kim Thúy	412	14	ODT	54,3	CX 993616	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
10	Đỗ Kim Loan	376	14	ODT	86,7	cv 814355	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
11	Nguyễn Thanh Nhân - Trần Thị Xiếu	194	17	ODT	208,6	BK 229680	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
12	Tạ Ngọc Bích	587	14	ODT	100	cx 994040	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
13	Nguyễn Đăng Thắng	51	19	ODT	95	CU 314076	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
14	Lưu Văn Út	183	14	ODT	48,8	BP 395161	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
15	Nguyễn Phúc Hậu	391	14	ODT	50	CD 661818	Khóm 3, thị trấn Đầm Dơi	
16	Diệp Thị Loan	392	14	ODT	50	CD 661819	Khóm 3, thị trấn Đầm Dơi	
17	Thái Văn Lợi	247	34	ODT	39,1	CX 911191	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
18	Thái Bình Minh	258	34	ODT	27,3	CX 804595	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	

19	Nguyễn Hồng Hoàng	380	7	ODT	174,7	CV 814414	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
20	Nguyễn Thị Mai	35	1	ODT	120	CX 804986	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
21	Nguyễn Hồng Phúc	36	1	ODT	120	BP 395148	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
22	Tạ Hoàng Hải	747	1	ODT	255,8	CV 814465	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
23	Trương Bích Hằng	306	29	ODT	63,7	DB 224838	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
24	Trương Hồng Vẹn	148	4	ODT	100	CV 814616	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
25	Nguyễn Hồng Út	237	7	ODT	154,2	CS 913759	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
26	Trần Văn Thanh	18	23	ODT	200,0	CX 993680	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
27	Trang Chí Cường	82	11	ODT	110,7	BX 819234	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
28	Phan Thu Hà	426	11	ODT	100	CV 814501	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
29	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	234	11	ODT	121,4	DB 224584	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
30	Nguyễn Tấn Hùng	163	9	ODT	114,9	CV 814537	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
31	Nguyễn Kim Đức	84	9	ODT	100,0	CV 814474	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
32	Phạm Hoàng Linh	415	11	ODT	146,7	CE 862168	Khóm 5, thị trấn Đầm Dơi	
33	Nguyễn Hoàng Thắng	304	7	ODT	300	CC 428838	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	

34	Trần Huyền Trang	86	14	ODT	74	AK 759259	Khóm 2, thị trấn Đầm Dơi	
35	Diệp Kiều Diễm	122	4	ODT	126,5	CD 964216	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi	
36	Hồ Hằng Nhi	235	5	ONT	75	CS 913479	Ấp Tân Long A, xã Tân Tiến	
37	Huỳnh Ngọc Quý	430	14	ONT	284,6	CS 913581	Ấp Ngã Bát, xã Trần Phán	
	Trần Quốc Thương					CS 913580		
	Phan Út Nhỏ					CS 913582		
38	Huỳnh Minh Thái	162	26	ONT	155,5	CV 814483	Ấp Vàm Đầm, Nguyễn Huân	
39	Huỳnh Văn Lượng	634	5	ONT	83,3	CV 814552	Ấp Nhà Dài, xã Quách Phẩm Bắc	
40	Nguyễn Tiết Kha	108	17	ONT	100,0	CX 994304	Ấp Xóm Dừa, Quách Phẩm	
41	Quách Tấn Cường	879	4	ONT	77,4	CV 814617	Ấp Xóm Dừa, Quách Phẩm	
42	Trần Văn Trường	204	7	ONT	137	CV 814366	Ấp Tân Thành A, Tạ An Khương Nam	
43	Nguyễn Huyền Trang	991	0	ONT	52,5	CV 814309	Ấp Tân Hiệp, xã Tân Dân	
44	Nguyễn Hồng Nhiên	429	13	ONT	167,2	CV 814504	Ấp Tân Đức, xã Tân Đức	
45	Nguyễn Thị Khuyên	173	11	ONT	270,2	CV 814440	Ấp Bàu Sen, xã Tân Duyệt	
46	Đoàn Văn Chơn	540	11	ONT	51,6	CD 964682	Ấp Bàu Sen, xã Tân Duyệt	
47	Phạm Thị Thanh Mộng	734	9	ONT	300	CV 814532	Ấp Đồng Tâm A, xã Tân Duyệt	

48	Giang Xuân Kiệt	274	4	ONT	109,5	DB 161075	Ấp Thuận Long, xã Tân Tiến	
49	Lê Hoàng Ngõi	244	7	ONT	67,3	DB 196253	Ấp Thuận Thành, xã Tân Tiến	
		295	7	ONT	69	CS 567948	Ấp Thuận Thành, xã Tân Tiến	
50	Trần Tấn Nghiêm	502	9	TMD	1086,2	CV 814471	Ấp Tân Điền B, xã Tạ An Khương	
230	Tổng cộng				43325,3	238,0		



Phụ lục 03
CÁC DỰ ÁN BỊ HỦY BỎ DO QUÁ 03 NĂM KHÔNG THỰC HIỆN
THỦ TỤC THU HỒI ĐẤT

Báo cáo số 1820/BC-UBND ngày 15 /12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi (ha)	Thời gian đăng ký Danh mục	Tình hình thực hiện	Ghi chú
1	Dự án Khu dân cư thị trấn Đầm Dơi	Khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi	4,3	Năm 2015, 2016, 2017, 2018	Nhà đầu tư chưa triển khai thực hiện dự án	
TỔNG CỘNG			4,3			

Phụ lục 04



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU (từ năm 2019 đến ngày 30/6/2021)**

(Kèm theo Báo cáo số 18/20/BC-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)	Số tiền (đồng)	Số hộ bị ảnh hưởng	Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Hoàn thành	đang thực hiện	
1	Hệ thống thủy lợi phục vụ NTTS xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi (GDD2) - Cống Lung Cá Kèo 1	Ban QL các Cảng cá tỉnh Cà Mau	ấp Đồng Tâm A, xã Tân Duyệt	1.476,9	201.941.110	7	x		
2	Nhánh rẽ đầu nối trạm 110kV Tân Thuận						x		Lập chung với Dự án Nhà máy Điện gió Tân Thuận - Giai đoạn 1
3	Nhà máy Điện gió Tân Thuận - Giai đoạn 1	Công ty Cổ phần đầu tư tái tạo Năng Lượng Cà Mau	xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi	14.349,7	1.998.743.234	80	x		

4	Cầu Xóm Ruộng trên tuyến đường Đầm Doi - Cà Mau	Ban QLDA Công trình giao thông tỉnh Cà Mau	xã Tân Duyệt, thị trấn Đầm Doi	0,0	0	0	x		Thực hiện trên phần đất nhà nước quản lý, không thu hồi đất, BT.GPMB
5	Dự án ĐTXD tuyến đường từ xã Tân Trung (đầu nối đường từ xã Lương Thê Trân - Đầm Doi) đến đường trục chính Đông - Tây	Ban QLDA Công trình giao thông tỉnh Cà Mau	xã Tân Trung	0,0	282.737.309	5		x	Hỗ trợ nhà, công trình, đất dân hiến cho nhà nước
6	Tuyến đường số 6, thị trấn Đầm Doi, huyện Đầm Doi	Ban QLDA công trình huyện Đầm Doi	khóm 4 thị trấn Đầm Doi	4.468,2	10.681.468.714	26	x		Chuyển tiếp từ năm 2018
7	Kè cấp bách xã Tân Thuận	Ban QLDA Công trình NN&PTNT tỉnh Cà Mau	ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận	16.080,0	17.601.040.033	107	x		Chuyển tiếp từ năm 2018
8	Tuyến đường trục chính Đông - Tây tỉnh Cà Mau (đoạn qua địa bàn huyện Đầm Doi)	Ban QLDA Công trình giao thông tỉnh Cà Mau		674.160,7	74.415.967.015,0	360	x		Chuyển tiếp từ năm 2018
9	Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1A	Công ty cổ phần Năng lượng Cà Mau 1A		148261,8	8.141.387.441,0	106			
-	Phần nhà máy và trạm biến áp		Xã Nguyễn Huệ	61951,8	3.862.538.676	6	x		

-	<i>Phần trụ</i>		<i>Xã Nguyễn Huân; xã Ngọc Chánh; xã Tân Duyệt; xã Trần Phán; xã Tân Trung</i>	39379,5	2.724.569.474	85		x	
-	<i>Phần tuyến cáp ngầm cầu cảng, đường vào nhà máy vận hành</i>		<i>xã Nguyễn Huân</i>	46930,5	1.554.279.291	15		x	
10	Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1B	Công ty cổ phần Năng lượng Cà Mau	Xã Nguyễn Huân	20800,0	810.471.113	2	x		
11	Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1C	Công ty cổ phần Năng lượng Cà Mau	Xã Nguyễn Huân	20800,0	1.179.989.163	4	x		
12	Dự án Nhà máy điện gió Cà Mau 1D	Công ty cổ phần Năng lượng Cà Mau	Xã Nguyễn Huân	20800,0	1.239.217.232	4	x		
TỔNG CỘNG:				921.197,3	116.552.962.364	701			